

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 11 - GIA LAI  
Số: 37/2026/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 27 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 196/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 04/6/1997; số định danh cá nhân 046197009622; nơi cư trú: Số A đường M, thôn M, xã C, tỉnh Gia Lai.

*Bị đơn:* Anh Hoàng Minh T, sinh ngày 20/5/1995; số định danh cá nhân 066095024807 nơi cư trú: Số A đường M, thôn M, xã C, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107 và 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hoàng Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hoàng Minh T có 01 con chung là cháu: Hoàng Minh Anh T1, sinh ngày 07/4/2019.

Giao cháu Hoàng Minh Anh T1 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 01/4/2026 cho đến khi con thành niên. Trường hợp con đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi

mình thì người trực tiếp nuôi con phải tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T1 2000.000đ (Hai triệu đồng) mỗi tháng kể từ ngày 01/4/2026 đến khi cháu T1 thành niên. Trường hợp cháu T1 đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì anh T phải tiếp tục cấp dưỡng như trên đến khi cháu T1 có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình. Chị H được nhận khoản tiền trên để nuôi cháu T1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và vay nợ: Chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí sơ thẩm, chị H và anh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, anh T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, chị H tự nguyện nộp thay phần án phí của anh T phải nộp, nên phần án phí mà chị H phải nộp là: 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp trước đây, theo biên lai số 0006134 ngày 04/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Gia Lai;

THẨM PHÁN

- Ủy ban nhân dân xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai  
(đkkh tại UBND thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê,  
tỉnh Gia Lai ngày 14/5/2018);
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 11 - Gia Lai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đình Hiếu